

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 21/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diệp

Bà Đinh Thị Thanh Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiền Mụi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh C, Sinh năm 1983; tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: số 160, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Huỳnh Kim Q và bà Nguyễn Thị U (Chết); Bị cáo có vợ Hoàng Diệp Thanh T đã ly hôn và có một con Huỳnh Hoàng Minh K sinh năm 2014.

- Tiền án:

Ngày 05/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt **05 năm tù** giam, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản án số 72/2019/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/11/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2023.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1970. (Vắng)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2023, Huỳnh Minh C nhờ người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chở C từ thành phố M, tỉnh Tiền Giang đến huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm bạn thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở C đến khu vực xã T, huyện C. Lúc này, C ngồi sau nhìn thấy trước sân nhà của bà Nguyễn Thị S có đậu 01 xe mô tô biển số 71H4-2145, trên xe có máng 06 túi rau nhưng không có người trông coi nên C đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. C nói với T “tới nhà của bạn C rồi, T về đi” nên T dừng xe lại cho C xuống xe, T điều khiển xe về lại hướng thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Sau khi quan sát xung quanh, khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, C đi bộ vào sân nhà bà Sang nơi có xe mô tô biển số 71H4-2145 đang đậu, nhìn thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên C đã lấy trộm xe. Khi chạy được một đoạn, C vứt bỏ các túi rau vừa trộm được xuống ven đường. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe vừa lấy trộm về hướng thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 15 phút sau, bà S quay ra thì phát hiện bị mất trộm xe nên trình báo Công an xã T giải quyết. Sau đó, Công an xã T phối hợp Công an phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang trích lục hệ thống camera trên các tuyến đường thì đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi Cường ghé ăn sáng tại khu phố 11, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì bị bắt giữ. Qua làm việc, C thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-xám, biển số 71H4-2145, số máy 2E-1683721, số khung 19Y-115296.

* Bản kết luận định giá tài sản số 442 ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 71H4-2145, xe mua vào năm 2019 với giá 17.000.000 đồng, có trị giá là: 7.500.000 đồng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 744 ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: 05 kilogam rau muống trị giá 50.000 đồng; 05 kilogam rau nhút trị giá 100.000 đồng; 05 kilogam cải xanh trị giá 50.000 đồng; 05 kilogam cải ngọt trị giá 50.000 đồng; 05 kilogam cải

vúng trị giá 50.000 đồng và 05 kilogam rau thơm trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị là: 400.000 đồng.

Như vậy, tổng tài sản mà C chiếm đoạt của bà Sang trị giá: **7.900.000 đồng.**

Cáo trạng số: 34/CT-VKSCT ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Huỳnh Minh C về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo ”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh C phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh C** từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị S đã nhận lại xe và các túi rau bà S đã tìm lại được do Huỳnh Minh C vớt lại trên đường tẩu thoát nên không có yêu cầu Huỳnh Minh C bồi thường.

Xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại một xe mô tô biển kiểm soát 71H4-2145, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen xám, số máy 2E-1683721, số khung 19Y-115296 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị S.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét tiến hành

xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Do động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Minh C đã lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71H4-2145 cùng 06 túi rau trên xe của bà Nguyễn Thị S trị giá 7.900.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo đã có hành vi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 71H4-2145 cùng 06 túi rau trên xe của bà Nguyễn Thị S trị giá 7.900.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Minh C đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

[9] *Xử lý vật chứng*:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại một xe mô tô biển kiểm soát 71H4-2145, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen xám, số máy 2E-1683721, số khung 19Y-115296 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Sang nên ghi nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh C phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng* khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023

[2] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại một xe mô tô biển kiểm soát 71H4-2145, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen xám, số máy 2E-1683721, số khung 19Y-115296 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị S nên ghi nhận.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

Buộc bị cáo Huỳnh Minh C có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND thị trấn C, huyện C, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu